

MỘT SỐ MÔ HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CÓ HIỆU QUẢ Ở TỈNH QUẢNG BÌNH HIỆN NAY

PHẠM THỊ THANH PHÚC

Hội Nông dân tỉnh Quảng Bình

1. Đặt vấn đề

Phát triển nông nghiệp, nông thôn là chủ trương và mối quan tâm lớn của Đảng, Nhà nước và các địa phương trong quá trình phát triển. Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thời gian qua, thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các cấp, các ngành tỉnh Quảng Bình đã tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện, bước đầu đạt được một số kết quả trên các lĩnh vực như trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông sản và giảm tổn thất sau thu hoạch. Các sở, ngành, địa phương đã tập trung đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về sản xuất nông nghiệp hàng hóa, chất lượng, giá trị; nhân rộng các mô hình hiệu quả, điển hình tiên tiến để các địa phương, đơn vị học tập kinh nghiệm, áp dụng vào thực tiễn sản xuất ở từng địa bàn.

Nhận thức và trình độ sản xuất của người dân ngày càng được nâng cao, nhất là trong phát triển sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện; cảnh quan môi trường nông thôn có nhiều chuyển biến rõ nét.

Tuy nhiên, các hộ nông dân còn gặp khó khăn trong việc lựa chọn các mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp, mang lại hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững. Mặc dù Nhà nước đã có nhiều chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nhưng số mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, sản phẩm đặc hữu chưa nhiều, việc liên kết gặp nhiều khó khăn. Giá trị gia

tăng nông sản còn thấp. Trong liên kết, chủ yếu là khâu dịch vụ đầu vào và quá trình sản xuất, còn đầu ra chưa ổn định, thiếu bền vững. Một bộ phận nông dân chưa quan tâm nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu sản phẩm...

Để có cơ sở khoa học và thực tiễn trong việc đánh giá đúng thực trạng và hiệu quả các mô hình sản xuất nông nghiệp ở nông thôn, giúp cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành có những chủ trương, chính sách phù hợp nhằm hỗ trợ, khuyến khích phát triển; giúp người dân, doanh nghiệp tham khảo, tìm hiểu trước khi đưa ra quyết định lựa chọn các mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương, của hộ nông dân và nhu cầu thị trường, đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn, Hội Nông dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: “Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp trong xây dựng nông thôn mới hiện nay ở Quảng Bình”.

Nhóm nghiên cứu nhiệm vụ tiến hành điều tra, khảo sát 390 mô hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nông nghiệp, trong đó có 350 hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh và cấp Trung ương, 40 hợp tác xã sản xuất, dịch vụ nông nghiệp ở 8 huyện, thành phố, thị xã. Các mô hình khảo sát thuộc các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, kinh doanh tổng hợp trên 3 vùng: vùng đồng bằng; vùng cát ven biển; vùng gò đồi, trung du, miền núi.

Tiến hành tổng hợp, phân tích, đánh giá

thực trạng các mô hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020 từ các phiếu điều tra, khảo sát; lựa chọn một số mô hình có tính đại diện cho vùng, ứng dụng được các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội theo một số chỉ tiêu: doanh thu, thu nhập, lợi nhuận, lợi nhuận/tổng chi phí, giải quyết việc làm cho lao động, mức độ ảnh hưởng đến môi trường,... Từ kết quả phân tích, đánh giá, nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả các mô hình sản xuất nông nghiệp ở tỉnh Quảng Bình trong những năm tiếp theo.

2. Một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả

2.1. Trồng trọt

- Mô hình trồng rau, quả ứng dụng công nghệ cao

Sản xuất các loại rau, quả ứng dụng công nghệ cao là một trong những giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu; hạn chế được một phần những bất lợi của thời tiết ở Quảng Bình để tăng thời gian sản xuất trong năm (đối với rau ăn lá có thể 8-9 vụ/năm); cho năng suất, chất lượng cao hơn sản xuất truyền thống; có thể trồng được các loại rau, quả có giá trị dinh dưỡng cao mà phương pháp trồng rau truyền thống không thực hiện được (như dưa lưới, dưa lê); không sử dụng phân bón hóa học, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học nên sản phẩm an toàn cho người dùng, không gây hại cho môi trường; độ đồng đều sản phẩm cao, tỷ lệ thành phẩm lớn, xây dựng nhãn mác, chứng nhận chất lượng, truy xuất nguồn gốc, nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm. Hiệu quả kinh tế khá cao (doanh thu gần 500 triệu đồng/năm/nhà màng 800m²; thu nhập bình quân 174 triệu đồng, lợi nhuận 108 triệu đồng/mô hình/năm, hệ số lợi nhuận/chi phí sản

xuất là 0,28).

Tuy nhiên, nông nghiệp công nghệ cao có quy trình sản xuất nghiêm ngặt đòi hỏi lao động phải có trình độ khoa học kỹ thuật; nguồn vốn đầu tư ban đầu tương đối lớn (chi phí đầu tư làm nhà màng, hệ thống quạt mát, tưới phun sương và tưới nhỏ giọt cho nhà màng có diện tích 800m² hết khoảng 600 đến 700 triệu đồng), điều kiện thời tiết ở Quảng Bình có phần khắc nghiệt nên vẫn gặp yếu tố rủi ro; giá thành sản phẩm cao, thị trường tiêu thụ còn hạn chế.

- Mô hình trồng rau màu truyền thống

Rau màu là loại cây ngắn ngày, có thể sản xuất được nhiều vụ trong năm, thời gian thu hồi vốn nhanh; thời tiết Quảng Bình có đủ 4 mùa nên các loại rau phong phú theo mùa. Tận dụng được lao động nhàn rỗi ở nông thôn; sức lao động không đòi hỏi quá cao, công tác quản lý dễ dàng, phù hợp đối với lao động nữ trung niên không còn đủ sức khỏe để làm những công việc, ngành nghề đòi hỏi sức khỏe và yêu cầu cao về kỹ thuật. Sản xuất rau là nghề truyền thống và thế mạnh của nông dân vùng đồng bằng và vùng cát ven biển (như các xã Võ Ninh, Gia Ninh, Hồng Thủy, Cam Thủy...). Một số loại rau, củ có chất lượng và cho giá trị kinh tế cao như cà chua, mướp đắng, su hào, rau cải... Chi phí trồng rau màu truyền thống không lớn (khoảng hơn 230 triệu đồng/ha/năm) nhưng cho doanh thu và hiệu quả kinh tế cao (doanh thu hơn 350 triệu đồng/ha/năm, thu nhập hơn 238 triệu đồng/ha, lợi nhuận 121 triệu đồng/ha/năm; hệ số lợi nhuận/chi phí sản xuất là 0,52).

- Mô hình trồng cây ăn quả có múi

Các loại cây ăn quả có múi như cam, bưởi Phúc Trạch, chanh đào phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu thời tiết vùng gò đồi, vùng núi của Quảng Bình (tập trung nhiều ở các huyện Bố Trạch, Tuyên Hóa). Diện tích các hộ trồng

cây ăn quả tương đối lớn, có điều kiện đưa cơ giới hóa vào sản xuất (các hộ điều tra có diện tích bình quân 2,98 ha/hộ). Cây ăn quả có mức cho hiệu quả kinh tế cao (doanh thu bình quân 215 triệu đồng/ha/năm, thu nhập bình quân 186 triệu đồng/ha, lợi nhuận 128 triệu đồng/ha/năm, hệ số lợi nhuận/tổng chi phí sản xuất là 0,45); giải quyết việc làm cho lao động địa phương (bình quân 2,2 lao động/hộ); góp phần tăng độ che phủ đất; tạo môi trường để phát triển nghề chăn nuôi ở địa phương như nuôi bò, nuôi ong lấy mật.

2.2. Chăn nuôi

- Chăn nuôi lợn sinh sản kết hợp nuôi lợn thịt

Lợn là loài vật nuôi truyền thống nên người dân có kinh nghiệm chăn nuôi, dễ chăm sóc, nuôi dưỡng, sản phẩm đáp ứng được nhu cầu của thị trường tiêu dùng trong và ngoài tỉnh; giải quyết nhiều việc làm cho người lao động (bình quân 2,6 lao động/mô hình). Mô hình chăn nuôi lợn sinh sản kết hợp với nuôi lợn thịt, hộ gia đình vừa chủ động được nguồn cung cấp con giống, vừa tiết kiệm chi phí mua con giống, vừa đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch bệnh và cho hiệu quả kinh tế cao hơn so với nuôi lợn thịt. Đối với các mô hình chăn nuôi tập trung, xa khu dân cư, bình quân thu nhập từ chăn nuôi lợn là 390 triệu đồng/lao động/năm; lợi nhuận 715 triệu đồng/năm/mô hình; hệ số lợi nhuận/chi phí sản xuất là 0,59.

- Chăn nuôi bò thịt

Bò là loại vật nuôi dễ chăm sóc, nuôi dưỡng; tận dụng được lao động nhàn rỗi, lao động ở nhiều độ tuổi; thích nghi trong các điều kiện môi trường chăn nuôi khác nhau; ít dịch bệnh hơn một số loại con nuôi khác; nguồn thức ăn dễ kiếm, có thể tận dụng phụ phẩm của trồng trọt, chế biến; thuận lợi trong tiêu thụ sản phẩm. Các hộ ở vùng gò đồi, trung du,

miền núi thuận lợi phát triển chăn nuôi bò do có nguồn quỹ đất để trồng cỏ, trồng ngô sinh khối, có nhiều phụ phẩm từ trồng trọt làm thức ăn cho bò (qua khảo sát, diện tích bình quân của các mô hình chăn nuôi bò thịt là 0,55 ha/hộ); cho hiệu quả kinh tế cao, với quy mô 15 con/năm cho thu nhập bình quân 206 triệu đồng/năm; lợi nhuận 167 triệu đồng; hệ số lợi nhuận/chi phí sản xuất là 0,53.

2.3. Thủy sản

- Mô hình nuôi cá ao hồ nước lợ

Cá nước lợ có nhiều đối tượng nuôi cho giá trị kinh tế cao (cá diêu, cá nâu, cá chêm...), chất lượng thịt cá thơm, ngon được người tiêu dùng ưa chuộng; năng suất, sản lượng nuôi trồng thủy sản ngày càng tăng nhanh; phương thức nuôi đang dần thay đổi từ nuôi quảng canh cải tiến sang nuôi bán thâm canh và thâm canh. Nuôi cá nước lợ giải quyết nhiều việc làm cho lao động nông thôn (bình quân 4 lao động/mô hình). Ở Quảng Bình, cá nước lợ được nuôi nhiều ở xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh; phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới. Với mô hình nuôi cá nước lợ có diện tích 1ha, chi phí gần 700 triệu đồng/năm cho doanh thu 1.275 triệu đồng/năm, thu nhập 740 triệu đồng, lợi nhuận 600 triệu đồng/năm, hệ số lợi nhuận/chi phí sản xuất là 0,9.

- Mô hình nuôi cá lóc

Cá lóc thuộc loại dễ nuôi, khả năng thích nghi cao với các điều kiện về khí hậu, thời tiết; có thể nuôi được ở nước ngọt hoặc nước lợ, nuôi trong ao đất hoặc ao xi măng lót bạt. Cá có thể sống và sinh trưởng trong môi trường chật hẹp, điều kiện nước tù, thiếu ô xy. Nguồn thức ăn cho cá lóc rất phong phú, như cá biển, phụ phẩm từ chế biến thủy hải sản, phụ phẩm từ lò mổ gia súc gia cầm, cám viên tổng hợp... Lao động không đòi hỏi nhiều về thể lực và trình độ tay nghề cao như một số ngành nghề

lao động khác. Về thị trường tiêu thụ: cá lóc thịt ngọt, chế biến được nhiều món ăn, được người tiêu dùng ưa chuộng, tiêu thụ nhiều ở trong tỉnh và các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên Huế. Cá lóc được nuôi nhiều ở xã Ngư Thủy Bắc và Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy, thời gian nuôi từ 7-8 tháng/vụ và nuôi liên tục trong năm, cho hiệu quả kinh tế cao (với mô hình có diện tích 400m² cho doanh thu hơn 900 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân gần 456 triệu đồng, lợi nhuận hơn 378 triệu đồng/năm, hệ số lợi nhuận/chi phí sản xuất là 0,62).

- Mô hình nuôi tôm trên cát

Quảng Bình có bờ biển dài hơn 100km, nhiều địa điểm phù hợp với nuôi tôm trên cát. Nuôi tôm trên cát ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học cho năng suất, chất lượng cao, hạn chế được dịch bệnh và ô nhiễm môi trường; quy trình sản xuất nghiêm ngặt đòi hỏi lao động phải có kiến thức về khoa học kỹ thuật, lao động trẻ, có sức khỏe (tuổi bình quân của các mô hình nuôi tôm trên cát là 46). Vốn đầu tư ban đầu lớn (bình quân gần 4 tỷ đồng/mô hình), cho hiệu quả kinh tế, xã hội cao; trong điều kiện thuận lợi, mô hình có diện tích 1ha cho doanh thu hơn 4 tỷ đồng/năm; thu nhập bình quân hơn 1,5 tỷ đồng, lợi nhuận hơn 1,4 tỷ đồng/ha/năm, hệ số lợi nhuận/chi phí sản xuất là 0,49; giải quyết việc làm cho 15-20 lao động.

2.4. Mô hình tổng hợp

Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc rất lớn vào điều kiện tự nhiên; đối tượng của sản xuất nông nghiệp là cơ thể sống; cây trồng và vật nuôi phát triển theo quy luật sinh học nhất định, nhạy cảm với yếu tố ngoại cảnh. Mọi sự thay đổi về thời tiết, khí hậu đều tác động trực tiếp đến sự phát triển của cây trồng, vật nuôi, đến kết quả thu hoạch sản phẩm cuối cùng, do đó sản xuất nông nghiệp mang tính rủi ro rất cao. Mô hình tổng hợp là sự lựa chọn của nhiều hộ

nông dân do tận dụng được các điều kiện về đất đai, lao động và hạn chế được rủi ro cho người sản xuất.

- Mô hình trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản

Mô hình trồng trọt kết hợp với chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản gọi chung là mô hình tổng hợp (gọi tắt là VAC: vườn, ao, chuồng) là hình thức canh tác nông nghiệp kết hợp với sự tác động qua lại giữa các hình thức trên tạo nên một hệ thống khép kín. Mô hình VAC có ưu điểm: sử dụng hợp lý, tiết kiệm các yếu tố về đất đai, nguồn nước và lao động; tận dụng hài hòa những đặc tính có thể bổ trợ cho nhau giữa động vật và thực vật theo cơ chế tự nhiên, tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích; tận dụng tối đa thời gian lao động, hạn chế được thời gian nhàn rỗi của nông dân; đem lại hiệu quả kinh tế cao (bình quân cho doanh thu hơn 600 triệu đồng/ha/năm, thu nhập gần 230 triệu/ha/năm, lợi nhuận 163 triệu đồng/ha/năm, hệ số lợi nhuận/chi phí sản xuất là 0,37); có thể áp dụng cho nhiều loại quy mô từ nhỏ đến lớn với nhiều địa hình, vùng miền khác nhau.

Hạn chế của mô hình VAC là khó áp dụng công nghệ cao vào sản xuất cùng lúc cho nhiều loại cây trồng, vật nuôi; sản xuất mang tính nhỏ lẻ, phân tán nên chất lượng, mẫu mã sản phẩm không đồng đều giữa các hộ sản xuất; các sản phẩm phần nhiều sản xuất không theo quy chuẩn, chưa có truy xuất nguồn gốc dẫn đến sức cạnh tranh không cao.

- Mô hình sản xuất lúa kết hợp nuôi cá

Mô hình sản xuất lúa kết hợp nuôi cá phù hợp ở vùng đồng bằng, nơi có nguồn cung cấp nước thuận tiện. Mô hình lúa - cá tận dụng triệt để nguồn thức ăn tự nhiên trên ruộng lúa và hạn chế tối đa sử dụng hóa chất trên đồng ruộng nên ngoài việc tăng thêm thu nhập từ cá, sản lượng lúa cũng tăng thêm do cá cung cấp

phân và làm giảm côn trùng gây hại cho lúa. Sử dụng chế phẩm sinh học để xử lý môi trường nước, tạo ra sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Mô hình có thể áp dụng từ quy mô nhỏ đến quy mô lớn. Từ kết quả phân tích hiệu quả về kinh tế cho thấy, trên cùng một đơn vị diện tích, với cùng chi phí, mô hình lúa - cá kết hợp cho hiệu quả cao hơn so với trồng lúa. Mô hình lúa - cá cho doanh thu 112 triệu đồng/ha/năm, thu nhập 68 triệu đồng, lợi nhuận 49 triệu đồng/ha/năm (mô hình trồng lúa 2 vụ cho doanh thu 78 triệu đồng/ha/năm, thu nhập 47 triệu, lợi nhuận 15,4 triệu đồng/ha/năm).

- Mô hình cây ăn quả, cây công nghiệp kết hợp với chăn nuôi

Mô hình tổng hợp trồng cây ăn quả, cây công nghiệp kết hợp với chăn nuôi có thể áp dụng cho nhiều loại quy mô từ nhỏ đến lớn, phù hợp với vùng gò đồi, trung du, miền núi; giúp sử dụng hợp lý, tiết kiệm các yếu tố về đất đai, nguồn nước và lao động để đạt hiệu quả kinh tế cao. Tận dụng hài hòa những đặc tính có thể bổ trợ cho nhau giữa động vật và thực vật theo cơ chế tự nhiên, tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích. Mô hình giải quyết việc làm cho nhiều lao động, đem lại hiệu quả kinh tế cao, bình quân doanh thu hơn 200 triệu đồng/ha/năm, thu nhập hơn 120 triệu/ha/năm, lợi nhuận 65 triệu đồng/ha/năm, hệ số lợi nhuận/chi phí sản xuất đạt 0,45; giải quyết 3 lao động thường xuyên, 5-7 lao động thời vụ.

- Mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm đối với cây dược liệu

Liên kết góp phần nâng cao giá trị sản phẩm; giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích kinh tế, đảm bảo các bên sản xuất - chế biến - tiêu thụ cùng có lợi trong chuỗi sản xuất nông sản. Liên kết sản xuất theo chuỗi cho phép tập trung

được nguồn tài nguyên, nguồn vốn vào mặt hàng có lợi thế; quản lý chất lượng sản phẩm; xây dựng và quản lý nhãn hiệu tập thể; giá thành hợp lý từ đó duy trì được uy tín, tăng tính cạnh tranh, sản phẩm có chỗ đứng trên thị trường, điều này nông dân sản xuất cá thể không thể làm được.

Kết quả khảo sát một số mô hình liên kết trong trồng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cây dược liệu ở Hợp tác xã sản xuất nấm sạch và kinh doanh nông nghiệp Tuấn Linh, Hợp tác xã sản xuất tinh dầu Như Oanh, Hợp tác xã sản xuất cây dược liệu sạch và kinh doanh nông nghiệp xã Cự Nẫm (huyện Bố Trạch) cho thấy hầu hết các sản phẩm của các hợp tác xã đều đã được công nhận là sản phẩm OCOP, đã có uy tín và được tiêu thụ rộng rãi trên thị trường trong nước, như: Trà linh chi, trà xanh linh chi, trà cà gai leo, trà thảo mộc rau má, cao cà gai leo, cao thìa canh, tinh dầu sả...

Các mô hình trồng, chế biến cây dược liệu trên địa bàn tỉnh, qua 5 năm thực hiện đã cho thấy hiệu quả kinh tế rõ nét, khẳng định tính bền vững và thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Các mô hình cho thu nhập từ 120-280 triệu đồng/ha/năm; tạo việc làm thường xuyên cho 10-15 lao động, thu nhập bình quân của người lao động ổn định từ 4-7 triệu đồng/người/tháng.

3. Kết luận

Trên đây là một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả ở tỉnh Quảng Bình, là cơ sở để người nông dân, các hợp tác xã, doanh nghiệp tham khảo lựa chọn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh; các cấp Hội Nông dân có căn cứ để tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên nông dân; chính quyền xem xét để hoạch định chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn trong thời gian tới ■